

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày 26 - 9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chang A Dì, ông Tần A Dén

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 08/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST - HS ngày 15/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn M** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại huyện G, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản L, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lường Thị Ph (đã chết); có vợ là Lò Thị X - Sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 25/5/2023 đến ngày 31/5/2023, tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến ngày 15/6/2023, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh từ ngày 15/6/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Lò Văn Q - Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch: Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/5/2023 bị cáo Lò Văn M mượn xe mô tô nhãn hiệu ESPERODETECH, biển kiểm soát 27Z1-185.48 của anh Lò Văn Q để chở thóc cho gia đình. Sau khi mượn được xe mô tô bị cáo một mình đi xe từ nhà tại

Bản L, xã M, huyện G lên Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C để tìm mua ma túy sử dụng, tại đây bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc Thái không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, sau đó bị cáo đưa 250.000 đồng cho người phụ nữ nhờ tìm mua ma túy hộ, sau khi nhận tiền người phụ nữ đó đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho bị cáo 01 gói ma túy được gói ngoài bằng mảnh vải nhỏ màu đen. Sau khi mua được bị cáo cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải đang mặc. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường thuộc thôn H, xã B, huyện C thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói được gói ngoài bằng mảnh vải nhỏ màu đen, mở bên trong gói có lớp nilon màu hồng và lớp nilon màu xanh mở bên trong lớp nilon có 08 viên nén màu hồng, một mặt của mỗi viên nén có chữ WY.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn đen, biển kiểm soát 27Z1-185.48 (xe cũ đã qua sử dụng).

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 25/5/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 08 viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Văn Máng có khối lượng 0,7118 gam; lấy 03 viên nén có khối lượng 0,2644 gam làm mẫu vật gửi giám định, niêm phong vật chứng còn lại 05 viên nén có khối lượng 0,4474 gam.

Kết luận giám định số 825/KL - PC09 ngày 31/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine – có khối lượng 0,7118 gam.

Ngày 24/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lò Văn Q 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO DETECH, màu sơn đen, biển kiểm soát 27Z1-185.48.

Cáo trạng số 26/CT - VKSHTC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Lò Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại; chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại xe mô tô cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn Q và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn Q. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 25/5/2023 bị cáo đã nhờ một người phụ nữ không quen biết mua hộ 01 gói ma túy loại Methamphetamine trị giá 250.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện C, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc, đến 17 giờ 10 phút cùng ngày đã bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 0,7118 gam Methamphetamine cất giấu, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vấn đề khác có liên quan:

Đối với người phụ nữ mua hộ ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với Lò Văn Q, Cà Thị N quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ những người này không biết việc bị cáo mượn và sử dụng xe mô tô để mua ma túy nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 0,4474 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định là vật cầm tàng trữ; 01 mảnh vải màu đen, 02 mảnh nilon; 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 280/GCN - HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã M, huyện G, nên được miễn toàn bộ án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn M phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M 02 (hai) năm tù, khấu trừ cho bị cáo 21 (hai mươi một) ngày tạm giữ, tạm giam, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 09 (chín) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,4474 gam Methamphetamine; 01 mảnh vải màu đen; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ gói niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSPA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan